**` -** Chế Lan Viên từ lâu vẫn âm thầm đổi mới thơ ca, điều đó được thể hiện qua các tập Di cảo thơ. Di cảo thơ Chế Lan Viên không chỉ có các sáng tác vào những năm cuối đời. Tuy nhiên, nhiều bài thơ viết trong vòng hai năm 1987-1988 có vị trí đặc biệt đáng được lưu tâm. Ấy là do chúng được viết trong một hoàn cảnh đặc biệt: nhà thơ tuổi cao, bệnh lại nặng. Chỉ một năm, trong cái “mùa bệnh” 1988 ấy, hơn một lần Chế Lan Viên giãi bày: *Biết rồi đêm đến xóa – Tôi vẫn bôi sắc màu* (Trò chơi), rồi: *Tôi tài năng chưa đầy nửa giọt – Sao chỉ ấy kim kia tôi vẫn phải cầm* (Xâu kim).

Khối lượng tác phẩm trong vòng hai năm ấy khiến ta kinh ngạc: 160 bài gồm cả những bài thơ đã được hoàn thiện và những bài còn ở dạng phác thảo, trong đó có 16 bài được ấp ủ từ nhiều năm trước. Cái nghiệp văn chương thường cay nghiệt, trắc trở hơn là xuôi gió thuận buồm. Ai đã chấp nhận thì phải chịu đánh đổi, phải đem cả cuộc đời buồn vui, sướng khổ của mình ra mà đánh đổi.

Nhà thơ ý thức được không phải từng giờ mà từng phút, từng giây cái “buổi mai chót, hay buổi chiều chót hay đêm khuya chót đời anh sắp “tuột” khỏi tay anh tất cả”. Là người sống có trách nhiệm với đời, anh ko cho phép bản thân nhừng nghỉ:

Thời hạn đi tìm của anh đã hết rồi mà bờ bến tít mù xa

Nhưng dừng lại anh đâu còn anh nữa

(Tìm thơ)

Có điều, lao động nghệ thuật vốn tuân theo những quy luật riêng. Phải làm việc cật lực, cố nhiên, như những nghề khác, hơn những nghề khác:

Anh hì hục dậy trước gà và ngủ sau ánh lửa đèn cạn dầu cháy bấc đêm đêm.

(Uồng công)

Đã đọc nhiều câu thơ triết lý về nỗi cay cực đổ mồ hôi sôi nước mắt của nghề văn nghề thơ, tôi vẫn thích thú những câu “lý sự” rất “lý” mà cũng rất “sự” này của Chế Lan Viên:

Nghìn lẻ một câu viết ra,

Người ta quên cả một nghìn

May lả một có người còn nhớ đời, nhớ mãi

Nhưng:

Đã nghìn câu đâu mong lẻ nỗi gì?

(Nghìn lẻ - Bài 1)

Đường đột nên thú vị, càng ngẫm càng thấy thấm. Đó là sự cảm nhận, hơn thế là sự thể nghiệm của cả một đời thơ. Tuy sự khác biết của lao động thi ca mới thật đáng nói. Có lẽ không có thứ lao động nào khác trên đời lại mang tính cá thể như lao động nghệ thuật:

Tất cả phải tự lấy mình ra che chở

(Bộ ba)

Cao hơn và xa hơn:

Anh phải tự làm hoa tiêu lấy chính mình qua bão dông sấm chớp

(Sân bay)

Định hướng sáng tạo vốn quan trọng hơn nhiều. Người khác có thể gợi hướng cho anh. Nhưng anh chứ không phải ai khác phải “bay theo đường dân tộc đang bay”. Bởi thế không lạ trước cái lạ này của nghề thơ: Luôn đòi hỏi sự chân thật đến cùng. Và Chế Lan Viên đã chân thật. Chỉ cần vô tình đặt câu hỏi “ích gì?” là tự nhiên đi vào tắc lối cùng đường. Cảm hứng sáng tạo cứ cạn dần rồi biến mất. Chế Lan Viên viết rất đúng rằng cái nghề thơ “chỉ thôi yêu là nó chết”. Tai họa sẽ gieo xuống thơ anh, người đọc sẽ ngoảnh mặt lại anh nếu “hồn anh cạn nước”. Đòi hỏi cảm xúc trong sáng tạo văn chương là vô cùng. Chìa khóa của mọi thành công một phần quan trọng là nằm ở đây. Mọi lý lẽ dẫu cao xa vẫn không có chỗ đứng trong thơ, trong văn nếu thuần lý, thuần lẽ. Mà lại phải hồn nhiên, thật hồn nhiên. Văn chương là “đóng kịch”, nhưng là để nói những điều “rất thật”. Thế mà văn chương đâu chỉ đòi hỏi có vậy. Cái đích sáng tạo luôn cụ thể, độc đáo, không lặp lại. Kinh nghiệm nhiều lắm chỉ giúp anh đường đi chứ không thể giúp anh ra ngay được kết quả. Mỗi lúc một khác, mỗi nơi một khác. Cuộc đời vốn đa sắc đa màu. Cuộc đời lại luôn vận động và biến chuyển. Sáng tạo không phải là “săn bất cứ con nào” mà “con ấy, con ấy...”

Những ấy ấy, kia kia làm khổ một đời

(Ấy... Ấy)

Đây là cái khó chung đối với mọi người. Riêng với Chế Lan Viên trong những năm cuối đời thử thách lại càng nhiều càng lớn. Nhà thờ rõ ràng có bị ám ảnh bởi sự hủy diệt, bởi cái chết. Nhiều người bạn thơ cùng thế hệ lần lượt ra đi.

Sống chết, sống chết...

Hai từ ấy như thoi reo, lục dệt

(Gió lật lá sen hồ)

Nhà thơ hối hả sống, hối hả viết hơn lúc nào. Chế Lan Viên ý thức được rất rõ từng giây phút của cuộc đời mình đang trôi và cái mút cuối cùng của sự sống đang đến dần.

Đã gần hết thời gian của tôi ở trên trái đất

(Tìm đường)

Vốn là một người luôn quý trọng sự sống, lại sống rất có trách nhiệm với mình, với đời, cảm giác chới với khi đối mặt với cái chết là có thật và dễ hiểu:

Anh như gõ kiến

Gõ vào thời gian

Gõ vào số phận...

Tháng ngày không kịp nữa

(Hóa)

Trước đây không phải Chế Lan Viên không sống khẩn trương, không từng chạy đua với thời gian, với năm tháng. Nhưng giờ thì có khác, nhà thơ nghiêng về sự đòi hỏi thể hiện mình, tự khẳng định mình, là để chứng tỏ là mình đang sống. Do bệnh tật hoành hành, có lúc Chế Lan Viên – Con người lịm đi, thiếu tỉnh táo, nhưng khi cầm bút, Chế Lan Viên – Nhà thơ ít khi không minh mẫn. Trong bài Đọc hai tập di cảo thơ, Nguyễn Bá Thành cho rằng: “Phảng phất trong những câu thơ đó đây có lòng yêu đời, yêu người và những suy nghĩ biện chứng lúc nhà thơ tỉnh táo”. Có phải những bài thơ phần nhiều là tiêu cực khác, được viết trong lúc nhà thơ không tỉnh táo? Xin hãy đọc những vần thơ cuối cùng của anh. Ta có bắt gặp cảm giác cô đơn khi một mình năm trên giường bệnh, khi từng phút phải đối diện với chính mình. Những lúc ấy bao kỷ niệm sống dậy. Cuộc đời trải qua những thước phim lướt nhanh. Quay về dĩ vãng, nhà thơ của chúng ta không khỏi hoài nghi:

Mà ngẫm lại cuộc đời

Quá đỗi phù du

(Kiều)

Rất nhiều lần, câu nói bi lụy từ ngàn xưa “thân cát bụi lại trở về với cát bụi” vang lên trong tâm khảm nhà thơ. Con người chỉ là một hạt bụi, hạt bụi nhỏ nhoi, hạt bụi vô danh “dẫu có chói lọi tuổi tên thì cũng lụi bên trời trong ngày hội phù hoa” (Học tập lẫn nhau). Lại trở về với câu hỏi từng day dứt nhà thơ năm mươi năm trước: “Ta là ai?” Một người đang biết mình đang đứng nơi giáp ranh giữa cái sống và cái chết, có một tâm trạng như thế cũng là bình thường, là dễ hiểu. Nếu trách nhà thơ trong bài Từ thế chỉ ca thấy mình “thành một nhúm xương gio trong bình” thì thật là vô lối quá. Nói gì thì nói, nghệ sĩ cũng chỉ là một con người như bao người khác, hơn bao giờ khác. Có cái thượng, rất cao thượng, lại cũng có thể có những cái tầm thường, cả những cái xấu xa nữa:

Anh tội lỗi, dại khờ, ngu si, bướng bỉnh

Anh là kẻ rất thấp mà, là chổi thôi mà

(Làm sao)

Đấy là chưa kể tới cái nguy cơ có thể đẩy con người tới những suy nghĩ và hành vi để tự cảm thấy đó là nhục nhã, hổ thẹn.

Thế mà còn phải đánh nhau với nghìn sự đê hèn

Làm đầu anh lụt bấc

(Lệ Ngọc)

Ai dám bảo “cuộc chiến” trong tâm hồn người là ngả nghiêng dao động, là tiểu tư sản? Chỉ có thiên thần mới hoàn toàn trinh trắng, thánh thiện. Họ chỉ đáng ngưỡng vọng chứ không đáng khâm phục. Nhà thơ đã diễn tả rất chân thực sự xung đột gay gắt trên trận địa lòng mình ngay nới giường bệnh. Anh gọi đó là “cuộc chiến tranh màu trắng của tâm hồn”. Vậy là ta dễ tán đồng Chế Lan Viên khi nhà thơ thẳng thắn đặt câu hỏi:

Con sâu của bi kịch cá nhân gặm thịt ta làm ta nhục nhã

Và cởi bỏ hết bi kịch, thành vị thánh cao cả

Đằng nào hơn?

(Tượng đá)

Có thể nói, với tất cả những sai sót, cả sự nhầm lẫn nữa, Chế Lan Viên – Nhà thơ không khi nào rơi vào tuyệt vọng đến mức xuôi tay chán chường. Đây đó ta có nghe rõ những lời trấn an, mình nhủ mình để đứng vững, để tồn tại. Đừng tuyệt vọng được viết ra chủ yếu từ mục đích này:

Từ đây xuống mồ

Còn chán thì giờ

Cho anh sống

Miễn anh đừng tuyệt vọng

Nhưng dẫu thế nào cái chết vẫn nằm kề bên, vẫn đi song hành, khó thoát khỏi nó. Đó là lý do khiến một số câu thơ không khỏi gượng gạo và không thật thuyết phục. Có phần khó tin vào lời khẳng định sau:

Sống là điều đáng sống

(Ngôi đền lãng quên)

Và cả câu thơ gân guốc này nữa:

Cho nên đau thì đau, mà ca cứ vui ca

(Về đồng)

Không phải đến lúc này Chế Lan Viên mới bị bệnh tật hành hạ. Nhưng lúc này là lúc gay go nhất. Ta thấy Anh có phần chủ động điềm tĩnh đón chờ cái chết đang nhích lại gần. Tháng 12-1987, anh quả quyết: “Tôi cùng thế kỷ này già như nhau, tôi chết trước” (Đoạn cuối thế kỷ). Và sau đó chừng một năm, tháng 11-1988, anh nhắc lại:

Chuyến xe sau không còn anh nữa

Xe vẫn chạy nghìn đời chỉ vắng anh thôi

(Chuyến xe)

Có lưu luyến, có nuối tiếc, song không thấy buông xuôi. Hơn thế, nhiều lúc nhà thơ tỉnh táo lắm. bài Mất giá là một minh chứng:

Những nhà thơ mất giá

Lại thường hay đổi tiền

Mong dùng nhiều chữ lạ

Lừa người tiêu quá quen

Nhà thơ đề dưới bài thơ: “Mùa bệnh 1988”. Cũng trong cái “mùa bệnh” ấy, bên cạnh những câu thơ rất “tỉnh” ấy, có nhiều câu thơ rất “say”. Nhà thơ triết lý về bức tranh “Lý ngư vọng nguyệt” để chúng ta có dịp phát hiện thêm chiều kích khác của con người anh:

Mê đôi mắt si dại kia trăng rơi tõm xuống hồ

Không mảy may vẩn vơ cái bóng đen của sự chết. Chỉ có sự sống, hơn thế sức sống, một sức sống tràn trề. Nhà thơ của chúng ta tự mình vượt qua mình, có nhức nhối đấy, lại trắc trở nữa, nhưng quan trọng là sự đến. Anh đã đến được điểm cao của sự sống ngay nơi giáp ranh với cái chết, rồi thăng hoa thành những vần thơ tâm huyết để lại cho đời. Đó có lẽ là cái chất ngọc quý nhất của thơ Chế Lan Viên trong hai năm cuối đời mình.

- Dẫn chứng về trường ca: ***Đường tới thành phố*** của Hữu Thỉnh: Đường tới thành phố tái dựng một giai đoạn khốc liệt, bi tráng nhất trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ, cứu nước của dân tộc ta ở thế kỉ XX. Từ trong chiều sâu tác phẩm, những giá trị nhân văn, triết lí đánh giặc và thắng giặc mang đậm nét truyền thống Việt Nam, phản ánh sức mạnh tổng hợp Việt Nam:

Giặc đến

Người ốm chống giường, chống phản đứng lên

Trẻ con vơ tro vơ cát đứng lên

Người đang ăn thì cầm lấy đũa

Người đi gặt thủ lấy chuôi liềm

Không quay mặt, chẳng bao giờ tiếc máu;

Lòng cứ đầy những Bình Định, Nha Trang;

Cửa hầm trông ra sáu bậc cầu ao

Những sơ đồ chị gói làm nhân bánh

Giặc hành quân: Nhìn khăn mẹ trên đầu.

Chính cuộc chiến tổng lực sáng chói tinh thần dân tộc ấy đã khiến kẻ thù hung tàn bậc nhất thế giới thảm bại:

Lá cờ 50 ngôi sao

Cuộn thành một tổ sâu

Nước Mĩ ra đi với một khuôn mặt héo;

Cờ bay lộng trên nóc Dinh Độc Lập

Những cánh quân sum họp những chân trời.

Đó là những cánh quân từ Thành Cổ, Trường Sơn, Địa đạo Củ Chi, Bưng biền Đồng Tháp, U Minh Thượng, U Minh Hạ, Đoàn tàu Không số, Biệt động Sài Gòn... trở về thành phố như nước vỡ bờ:

Đeo quanh anh không phải những vòng hoa

Không nguyệt quế, không cầu vồng huyễn hoặc

Đeo quanh anh là những vòng người;

Anh lồng đi phá cửa các nhà tù

Vai anh đỡ những người ốm lả

Họ không còn sức để cười để khóc

Toàn thân họ đã biến thành nước mắt

Trên vai anh nóng bỏng tự do;

Tháng tư nay cây cỏ cũng ra tù.

Trường ca Đường tới thành phố có hai tuyến nhân vật trữ tình. Một tuyến là những người đàn ông. Một tuyến là những người phụ nữ. Tuyến đàn ông là những người lính (thi danh là anh, đồng chí, chính ủy, tôi, chúng tôi, xạ thủ trung liên lưỡng quyền cao, con…). Tuyến phụ nữ là những người mẹ, người chị, người em, người vợ, người yêu (thi danh cũng là mẹ, chị, em). Hai tuyến nhân vật trữ tình này song hành như hình với bóng suốt 2.119 câu thơ của trường ca.

- Dẫn chứng văn xuôi: tiểu thuyết **Thời xa vắng** của Lê Lựu. Tiểu thuyết "Thời xa vắng" của Lê Lựu, ra đời năm 1986, được xem là bước ngoặt lớn của nền văn học Việt Nam. Nhà văn Lê Lựu qua đời ở tuổi 80 sau nhiều năm chống chọi bệnh tật, để lại tiếc thương trong lòng bạn bè văn đàn và các thế hệ độc giả. Nhiều người nhắc đến tiểu thuyết Thời xa vắng - tác phẩm nổi tiếng sự nghiệp của ông.

Ông Nguyễn Quang Thiều - chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam - nhận định: "*Thời xa vắng là bước ngoặt lớn của nền văn học nước nhà. Tác phẩm truyền tải thông điệp con người chỉ là người đúng nghĩa khi họ được sống là chính họ, chứ không phải sống bằng những giá trị của người khác*". Tiểu thuyết ra đời năm 1986, xoay quanh cuộc đời của Giang Minh Sài - anh nông dân học giỏi, là niềm tự hào của gia đình, dòng họ. Tuy nhiên, Sài chịu nhiều áp lực, buộc phải làm theo những điều mà gia đình cho là tốt nhất. Khi mới 12 tuổi, Sài bị bố mẹ ép cưới Tuyết - cô gái hơn mình ba tuổi. Anh sống ngột ngạt, như một con rối vì không có tình cảm với vợ. Mọi thứ thay đổi khi Sài gặp Hương - cô gái anh yêu thực sự. Sài bỏ vào miền Nam theo tiếng gọi của tình yêu. Khi hòa bình, Sài ly hôn Tuyết và kết hôn với Châu - một người yêu khác. Tuy nhiên, bi kịch xảy ra khi anh phát hiện con gái Giang Minh Thùy không phải là con đẻ, mà là cốt nhục của Châu và tình cũ. Cuối cùng, anh chọn trở về quê hương.

Thời xa vắng là tác phẩm xuất sắc của nhà văn Lê Lựu, mở đầu cho văn học thời kỳ Đổi mới, theo giới chuyên môn. Nhà phê bình Phạm Xuân Nguyên nhận định sau năm 1945, văn chương không có nhiều chuyển biến, chủ yếu xoay quanh đề tài về chiến tranh, lý tưởng cách mạng. Các tác phẩm thường xây dựng hình ảnh tập thể, một nhân vật chung chung, không có tên gọi, hình hài, số phận. Đến năm 1986, bắt đầu công cuộc đổi mới, với Giang Minh Sài trong Thời xa vắng, Lê Lựu thành công trong việc viết về thân phận con người cụ thể, đi sâu vào nội tâm của họ.

Nhà văn đặt nhân vật trong bối cảnh chiến tranh, thời kỳ bao cấp, những quan niệm cũ, hủ tục... khiến họ không được sống là chính mình, cuộc đời đầy rẫy bi kịch. Khi nhận ra cuộc hôn nhân với Châu là sai lầm, Giang Minh Sài nói: "Nửa đời người phải yêu cái người khác yêu, nửa còn lại đi yêu cái mình không có, đến bây giờ mới biết mình như thế nào thì lại...".

- Dẫn chứng về văn học sau Đại hội Đảng lần thứ VI: Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh. Nỗi buồn chiến tranh thuộc loại tiểu thuyết chỉ có một nhân vật chính xuyên suốt toàn bộ tác phẩm. Các nhân vật khác đều là phụ, xuất hiện thấp thoáng trong các tình tiết. Kiên là nhân vật chính mang ba vai. Là người chiến sĩ sống sót sau chiến tranh của một đơn vị, không thể tự giải thoát khỏi các hồi tưởng về cuộc chiến tranh vừa qua và về các đồng đội đã mất như một chứng bệnh trầm cảm. Là người đánh mất mối tình đẹp đẽ của mình. Là người viết tiểu thuyết với ý thức sứ mệnh. Với ba vai đó, tiểu thuyết thể hiện ba nội dung cơ bản: cuộc chiến tranh khốc liệt với vô vàn chết chóc; chiến tranh và sự hủy diệt hạnh phúc đời thường; ý thức về chuyện viết văn về đề tài chiến tranh, muốn vượt qua truyền thống cũ.

- Dẫn chứng về kịch: Vở kịch ***Hồn Trương Ba, da hàng thịt*** của Lưu Quang Vũ:

Câu chuyện kể về Trương Ba - một ông lão tuổi hơn sáu mươi, hiền lành, nhân hậu, có tài chơi cờ vượt cả thần tiên. Do sai sót của Nam Tào Bắc Đẩu mà Trương Ba bị gạch tên khỏi sổ sinh tử dù dương thọ chưa tận. Để sửa chữa sai lầm, Tiên Cờ Đế Thích đã cho hồn Trương Ba nhập vào thân xác anh hàng thịt mới chết để kéo dài sự sống. Điểm kết thúc này của truyện dân gian lại là khởi đầu của tác phẩm Lưu Quang Vũ; ông tiếp tục phát triển những rắc rối oái oăm Trương Ba gặp phải khi sống trong cảnh “hồn nọ xác kia”: Thói nhũng nhiễu của bọn lý trưởng, nỗi đau khổ của cả hai gia đình, sự bàng hoàng của chính Trương Ba khi thấy mình tha hóa... Những giằng xé ấy lên đến đỉnh điểm buộc Trương Ba phải tìm đến Đế Thích để cởi nút mâu thuẫn: “Tôi không thể tiếp tục mang thân anh hàng thịt được nữa, không thể được!”...

Hạt nhân cốt lõi trong bi kịch của Trương Ba chính là tình trạng sống giả dối, không chân thật với lòng mình. Trương Ba đã ý thức được sâu sắc nỗi đau khi hồn và xác có sự vênh lệch quá lớn, điều này dẫn ông tới khát vọng được “sống toàn vẹn”, được là chính mình, hòa hợp giữa cái lý trí bên trong với biểu hiện bên ngoài. “Sống toàn vẹn” là sống cho chính mình, sống sao cho ngay thẳng, tử tế, chân thật với cảm xúc của mình và hơn thế, sống không phải chỉ vì mình, sống không nên chỉ vì mình. Hiểu được điều này, Trương Ba đã thốt lên: “Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!”. .